

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG



TT	Thời gian	Nội dung	
I- Thủ tục, nghi thức đại hội			
1	7h30'-8h30'	Đón khách mời và cổ đông đăng ký dự họp, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	Ban Tổ chức
2	8h30'-8h35'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, khai mạc Đại hội nếu đủ điều kiện họp Đại hội	Ban Tổ chức
3	8h35' -8h40'	Thông qua quy chế Đại hội, giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban Tổ chức
II- Nội dung đại hội :			
1	8h40'-8h50'	Thông qua các nội dung trình Đại hội;	Chủ tọa Đại hội
2	8h50'-8h55'	Báo cáo hoạt động của HĐQT về thực hiện 2015- kế hoạch 2016;	Hội đồng quản trị
3	8h55'-9h00'	Báo cáo hoạt động của BKS về thực hiện 2015- kế hoạch 2016;	Ban kiểm soát
4	9h00'-9h05'	Báo cáo của BGD về thực hiện SXKD 2015- kế hoạch 2016;	Ban Giám đốc
5	9h05'-9h10"	ND1: Tờ trình thông qua các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2015 – kế hoạch 2016;	Ban Giám đốc
6	9h10'-9h15"	ND2: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, lựa chọn đơn vị kiểm toán 2016;	Đoàn chủ tịch
7	9h15'-9h20'	ND3: Tờ trình thông qua thực hiện thù lao 2015 và dự toán thù lao 2016 của HĐQT-BKS;	Đoàn chủ tịch
8	9h20'-9h25'	ND4: Tờ trình thông qua việc tái cơ cấu Công ty về thay đổi địa điểm kinh doanh, đổi tên Công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT;	Đoàn chủ tịch
9	9h30'-9h35'	ND5: Tờ trình thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020;	Đoàn chủ tịch
10	9h35'-9h45'	ND6: Tờ trình thông qua bầu lại toàn bộ viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020	Đoàn chủ tịch
13	9h45'-11h00'	Ý kiến phát biểu, thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông	Đoàn chủ tịch
14	11h00'-11h05'	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT-BKS	Ban bầu cử
15	11h05'-11h10'	Biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội (ND1-ND6)	Đoàn chủ tịch
16	11h10'-11h30'	Nghỉ giải lao	Ban tổ chức
17	12h00'-12h10'	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết	Ban kiểm phiếu
III- Tổng kết Đại hội			
1	12h10-12h15	Trình bày biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tịch
2	12h15-12h20	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tịch
3	12h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 trình Đại hội thông qua như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/09/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ

chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

- b) Ăn mặc lịch sự;
- c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu (không quá 5 phút/lần), nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy ĐKKD (đối với tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp chủ tịch HĐQT Công ty vắng mặt thì HĐQT đề cử một thành viên trong HĐQT có đủ trình độ, năng lực để làm chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội, các thành viên HĐQT Công ty và một hoặc hai thành viên Ban giám đốc do HĐQT chỉ định.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định (05 phút/lần) hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp biểu quyết tán thành : Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty ; dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các Chi nhánh thực hiện có giá trị bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại Công ty .

8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi sẵn các mục số lượng cổ phiếu, họ tên cổ đông, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện. Các mục do cổ đông/đại diện được ủy quyền ghi.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được thực hiện bằng hình thức gior Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách gior Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được gior Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được

cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

Thành viên



Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành viên



Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016 – 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2016 - 2020) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 09/09/2016).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS :

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HDQT, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng cử viên HDQT và BKS

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 01 (một) người vào HDQT và 01 (một) người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 02 (hai) người vào HDQT và 02 (hai) người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 03 (ba) người vào HDQT và 03 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 04 (bốn) người vào HĐQT và 04 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 05 (năm) người vào HĐQT và 05 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 06 (sáu) người vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 07 (bảy) người vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử 08 (tám) người vào HĐQT.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 90% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày 09/09/2016 được đề cử tất cả thành viên HĐQT.
- Trường hợp cổ đông hoặc Nhóm cổ đông không ứng cử, đề cử đủ ứng viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử cho đúng số ứng cử viên cần thiết để bầu vào thành viên HĐQT.
- Trường hợp cổ đông hoặc Nhóm cổ đông không ứng cử, đề cử đủ ứng viên Ban kiểm soát hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử cho đúng số ứng cử viên cần thiết để bầu vào thành viên BKS.

3.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu

Theo Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đề xuất số lượng thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu là 05 người.

3.3 Số lượng thành viên BKS được bầu

Theo Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên BKS là 3 thành viên. Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2016 này, HĐQT đề xuất số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 để Đại hội đồng cổ đông thông qua và tiến hành bầu là 03 người.

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:** Được ghi sẵn trên phiếu bầu.
- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**
 - + Phiếu bầu được in thống nhất, có ghi sẵn các thông tin và đóng dấu của Công ty;
 - + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mẫu.
 - + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
 - + Cổ đông tiến hành bầu (ghi) các thành viên HĐQT-BKS tối đa cho số lượng thành viên HĐQT là 05 người và BKS là 03 người.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS (HĐQT x 5 và BKS x 3);

- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:

+ Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu hoặc gạch tên: cổ đông chỉ cần đánh dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu hoặc gạch vào giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

+ Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống bên phải của tên ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.

- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

Điều 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên.

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).

Điều 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử

Ban Bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Bầu cử có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;

+ Phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- + Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- + Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- + Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- + Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT là 05 người và số lượng thành viên BKS là 03 người.
- + Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- + Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT là 05 người và/hoặc thành viên BKS là 03 người thì Đại hội không tiến hành bầu bổ sung lần 2. Danh sách bầu sẽ lựa chọn trong những người không trúng cử để bầu tiếp lần 2.
- + Nếu kết quả bầu cử lần hai vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT là 05 người và/hoặc thành viên BKS là 03 người đồng thời số lượng người trúng cử đã bằng hoặc trên mức tối thiểu Luật Doanh nghiệp quy định đối với Hội đồng quản trị (03 thành viên), Ban kiểm soát (1 thành viên), thì số lượng thành viên HĐQT/BKS là số lượng những người trúng cử. Đại hội không tiến hành bầu bổ sung lần 3.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

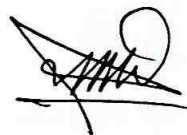
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Chu Danh Phương

Số: 07 /HĐQT-BC

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2015- KẾ HOẠCH 2016
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: - Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Hội đồng quản trị xin báo cáo ĐHCĐ thường niên về tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch 2016 của HĐQT như sau :

I. Tình hình hoạt động năm 2015:

1.1 Về nhân sự HĐQT năm 2015:

Trong năm 2015, HĐQT đã có nhiều thay đổi về nhân sự, tại ĐHCĐ cổ đông bất thường ngày 29/08/2015, Công ty đã bầu lại toàn bộ nhân sự HĐQT-KBK. Đến 31/12/2015 nhân sự HĐQT như sau :

Stt	Thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2015 đến ngày 29/08/2015	Thành viên HĐQT từ ngày 29/08/2015 đến ngày 31/12/2015
1	Ông Vũ Đại Dương – Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Trần Hữu Tiệp – Chủ tịch HĐQT, Bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015
2	Ông Lê Văn Cương – Thành viên HĐQT kiêm GD, miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015	Ông Nguyễn Lê Trường – Thành viên HĐQT kiêm GD, bổ nhiệm ngày thành viên HĐQT 29/08/2015
3	Bà Thái Thị Hồng Thủy Thành viên HĐQT kiêm PGĐ, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Nguyễn Thế Phùng – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015
4	Ông Nguyễn Duy Nhất - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Nguyễn Khắc Nhật – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015
5	Ông Dương Thị Vân -Thành viên HĐQT kiêm KTT, miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015	Ông Lê Tiên Thành – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015

1.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành năm 2015 :

Trong năm 2015, HĐQT đã có các cuộc họp để thông qua các vấn đề như sau :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày họp	Nội dung
01	02/2015/NQ-HĐQT	20/01/2015	NQ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014
02	03/2015/NQ-HĐQT	24/02/2015	NQ về việc thông qua các nội dung họp đại hội cổ đông niên năm 2015 vào ngày 24/03/2015
03	04/2015/NQ-HĐQT	26/03/2015	NQ về việc thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015
04	08/2015/NQ-HĐQT	28/05/2015	NQ về việc thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
05	09/2015/NQ-HĐQT	30 /05/2015	NQ về việc thông qua rút hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

06	10/2015/NQ-HĐQT	28/07/2015	NQ về việc thông qua triệu tập ĐHCĐ và các nội dung họp đại hội cổ đông bất thường năm 2015
07	11/2015/BB-HĐQT	10/09/2015	NQ về việc bầu ông Trần Hữu Tiếp chủ tịch HĐQT
08	12/2015/NQ-HĐQT	29/08/2015	NQ về việc miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty đối với bà Thái Thị Hồng Thủy
09	13/2015/NQ-MTM	06/11/2015	NQ về việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Vũ Đại Dương và bổ nhiệm giám đốc đối với ông Nguyễn Lê Trường
10	14/2015/NQ-HĐQT	02 /12/2015	NQ về việc Thông qua hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom

1.3. Công tác điều hành và chỉ đạo của HĐQT với Ban Giám đốc năm 2015:

Trong năm 2015, cùng với sự thay đổi nhân sự HĐQT, Công ty cũng đã có đã 02 lần thay đổi Giám đốc điều hành. Công tác bàn giao tài liệu, tài sản giữa HĐQT cũ và HĐQT mới không được tiến hành đúng quy định. Theo đó, công tác bàn giao tài liệu, tài sản, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, tài liệu liên quan của Ban Giám đốc cũ và Ban Giám đốc mới cũng không được tiến hành đúng quy định. Đây là các tồn tại ảnh hưởng rất lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT hiện nay với Ban giám đốc khi phối hợp giải quyết các tồn tại cũ.

Trong năm 2015, HĐQT chỉ tập trung vào công tác giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc cũ và mới hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom. Trong năm 2015, HĐQT không giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc về sản xuất kinh doanh dẫn đến KQKD yếu kém, để tồn tại công nợ phải thu lớn, để xảy ra tài sản (tiền mặt) thiếu chờ xử lý khi kiểm kê, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2016:

2.1 Về nhân sự HĐQT năm 2016 và hiện nay :

Trong 09 tháng đầu năm 2016, HĐQT cũng có nhiều thay đổi về nhân sự, tại cuộc họp HĐQT ngày 15/08/2016, căn cứ vào đơn của 02 cá nhân xin rút không tham gia làm thành viên HĐQT, HĐQT đã chỉ định thêm 02 người tạm thời thay thế. Nhân sự thành viên HĐQT hiện nay như sau :

Stt	Thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/08/2016	Thành viên HĐQT từ ngày 15/08/2016 đến nay
1	Ông Trần Hữu Tiếp – Chủ tịch HĐQT, Bỏ nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Trần Hữu Tiếp - Chủ tịch HĐQT, Bỏ nhiệm ngày 29/08/2015
2	Ông Nguyễn Lê Trường – Thành viên HĐQT kiêm GD, bổ nhiệm ngày 29/08/2015, miễn nhiệm GD từ 12/07/2016, miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 15/08/2016	Ông Nguyễn Thế Phùng – Thành viên HĐQT kiêm GD, bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 29/08/2015, Bỏ nhiệm GD từ 12/07/2016
3	Ông Nguyễn Thế Phùng – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 29/08/2015, bổ nhiệm GD ngày 12/07/2016	Ông Chu Danh Phương – Thành viên HĐQT kiêm KTT, bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 15/08/2016, Bỏ nhiệm KTT từ 08/08/2016
4	Ông Nguyễn Khắc Nhật – Thành viên	Ông Nguyễn Đại Việt - Thành viên

	HĐQT, miễn nhiệm ngày 15/08/2016	HĐQT, bổ nhiệm ngày 15/08/2016
5	Ông Lê Tiến Thành – Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Lê Tiến Thành - Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 29/08/2015

Ngày 19/09/2016, cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công An đã tổng đạt quyết định khởi tố bị can và thi hành lệnh bắt tạm giam ông Trần Hữu Tiệp – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung. Theo đó, cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công An đã thực hiện tịch thu toàn bộ tài liệu của Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung để phục vụ điều tra vụ án.

Ông Trần Hữu Tiệp, ông Lê Tiến Thành, ông Nguyễn Thế Phùng được ĐHCĐ bắt thường năm 2015 bầu vào HĐQT-BKS kể từ ngày 29/08/2015. Trong quá trình điều hành Công ty, HĐQT và cá nhân ông Trần Hữu Tiệp đã vi phạm nghiêm trọng điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Cụ thể như không tổ chức bàn giao tài liệu, tài sản giữa HĐQT mới và HĐQT cũ; không chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc tổ chức bàn giao tài liệu, tài sản giữa Ban Ban Giám đốc cũ và mới; không chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc tổ chức bộ máy kế toán, lưu trữ chứng từ kế toán, sổ sách kế toán đúng quy định; không hạch toán kinh doanh, không lập báo cáo tài chính, không lập báo cáo quản trị đúng quy định; liên tục vi phạm công bố thông tin ...

Tại Nghị quyết số 91/MTM-HĐQT-NQ ngày 20/09/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2016 thì HĐQT thống nhất bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020. Do ông Trần Hữu Tiệp – Chủ tịch HĐQT đã vi phạm nghiêm trọng điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, nên HĐQT đương nhiệm sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2016 bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.

2.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2016 :

Trong năm 2016 và đến nay, HĐQT đã có các cuộc họp để thông qua các vấn đề như sau :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày họp	Nội dung
01	01/MTM -HĐQT-QĐ	13/06/2016	Quyết định về việc thành lập chi nhánh Công ty tại Hà Nội
02	02/MTM-HĐQT-NQ	13/06/2016	Quyết định về bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh
03	03/MTM-HĐQT-NQ	12/07/2016	Nghị quyết về việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Lê Trường và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Phùng làm Giám đốc Công ty kể từ ngày 12/07/2016
04	08/ MTM-HĐQT-NQ	08/08/2016	Nghị quyết về việc miễn nhiệm KTT đối với bà Dương Thị Vân và bổ nhiệm ông Chu Danh Phương làm KTT kể từ ngày 08/08/2016
05	13/MTM-HĐQT-NQ	10/08/2016	Nghị quyết về việc triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2016
06	20/MTM-HĐQT-NQ	15/08/2016	Nghị quyết về chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT-BKS và chỉ định người thay thế tạm thời vào làm thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020 kể từ ngày 15/08/2016

07	23/MTM-HĐQT-NQ	16/08/2016	Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015
08	36/MTM-HĐQT-NQ	22/08/2016	Nghị quyết về hủy bỏ việc thành lập Chi nhánh Công ty tại Hà Nội
09	40/MTM-HĐQT-NQ	25/08/2016	Nghị quyết về thay đổi điểm điếm kinh doanh Công ty
10	47/MTM-HĐQT-NQ	26/08/2016	Nghị quyết về bổ nhiệm ông Dương Ninh Tùng làm Phó giám đốc Công ty
11	76/MTM-HĐQT-NQ	08/09/2016	Nghị quyết về bổ nhiệm 02 phó Phó giám đốc Công ty
12	83/MTM-HĐQT-NQ	12/09/2016	Nghị quyết về bổ nhiệm ông Trần Văn Thắng làm Phó giám đốc Công ty
13	91/MTM-HĐQT-NQ	20/09/2016	Nghị quyết thông qua các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2016

2.3. Công tác điều hành và chỉ đạo của HĐQT với Ban Giám đốc 09 tháng đầu năm 2016:

Trong 09 tháng đầu năm 2016, cùng với sự thay đổi 02 nhân sự HĐQT, Công ty cũng đã có đã 01 lần thay đổi Giám đốc điều hành. Công tác bàn giao tài liệu, tài sản giữa các thành viên HĐQT cũ và HĐQT mới cũng không được tiến hành đúng quy định. Theo đó, công tác bàn giao tài liệu, tài sản, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, tài liệu liên quan của Ban Giám đốc cũ và Ban Giám đốc mới cũng không được tiến hành đúng quy định.

Trong 09 tháng đầu năm 2016, HĐQT cũng chỉ tập trung vào công tác chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch và đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom vào ngày 15/04/2016. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo của HĐQT với Ban Giám đốc về sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế dẫn đến KQKD yếu kém, chưa thu hồi được công nợ phải thu và chưa xử lý được tài sản thiếu chờ xử lý. Các tồn tại này, đến nay, HĐQT hiện tại vẫn đang từng bước khắc phục nhưng chưa có kết quả.

1.4 Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong 03 tháng cuối năm 2016 :

- Chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016;
- Sau khi có kết quả bầu lại thành viên HĐQT, HĐQT sẽ bầu lại Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Chỉ đạo thực hiện chi tiết đề án tái cơ cấu Công ty ;
- Chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc đối chiếu xác nhận công nợ dứt điểm để có đầy đủ hồ sơ về công nợ phục vụ thu hồi công nợ;
- Chỉ đạo, phối hợp với Ban giám đốc thực hiện đúng các nội dung theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của HĐQT xin báo cáo tại ĐHCĐ lần này.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

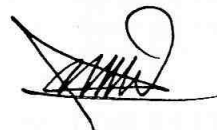
- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

Thành viên



Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Thành viên

Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

Số: 01 /BKS-BC

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2015- KẾ HOẠCH 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: - Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Ban kiểm soát Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung xin báo cáo ĐHCĐ thường niên về tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch 2016 của BKS như sau :

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015:

1.1 Về nhân sự Ban kiểm soát năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã có nhiều thay đổi về nhân sự, tại ĐHCĐ cổ đông bất thường ngày 29/08/2015, Công ty đã bầu lại toàn bộ nhân sự HĐQT-BKS. Theo đó, nhân sự Ban kiểm soát cũng thay đổi, đến 31/12/2015 nhân sự Ban kiểm soát như sau :

Stt	Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2015 đến ngày 29/08/2015	Thành viên Ban giám đốc từ ngày 29/08/2015 đến ngày 31/12/2015
1	Ông Phạm Hồng Thanh – Trưởng BKS, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Phùng Thành Công – Trưởng BKS kể từ ngày 29/08/2015
2	Ông Nguyễn Trọng Duy – Thành viên BKS, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Lý Quốc Trung – Thành viên BKS kể từ ngày 29/08/2015
3	Bà Nguyễn Thị Thương – Thành viên BKS, miễn nhiệm ngày 29/08/2015	Ông Nguyễn Đào Thư - Thành viên BKS kể từ ngày 29/08/2015

1.2. Tình hình thực hiện công tác giám sát của BKS đối với HĐQT và BGĐ

1.2.1 Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT :

Trong năm 2015, HĐQT đã có 10 cuộc họp, BKS không trực tiếp tham gia nhưng các Nghị quyết HĐQT đều gửi về BKS. Căn cứ vào nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 và Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2015 thì HĐQT mới chỉ tập trung vào công tác chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom, chưa chỉ đạo, giám sát công tác điều hành SXKD, không bàn giao tài liệu, tài sản giữa HĐQT cũ và HĐQT mới. KQKD của Công ty yếu kém, để tồn tại công nợ phải thu lớn, để sảy ra tài sản (tiền mặt) thiếu chờ xử lý khi kiểm kê, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng của HĐQT, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp. Để xảy ra tình trạng này, BKS cũng không hoàn thành đúng trách nhiệm, không có các báo cáo hoặc thông báo kịp thời đến Cổ đông và các cơ quan chức năng.

1.2.2 Công tác giám sát của BKS đối với BGĐ :

Trong năm 2015, căn cứ vào nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015, Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2015 và các nghị quyết của HĐQT thì BGĐ mới chỉ tập trung vào công tác hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom, không tổ chức điều hành SXKD, không bàn giao tài liệu, tài sản giữa BGĐ cũ và mới. KQKD của Công ty 06 tháng đầu năm vẫn yếu kém, để tồn tại công nợ phải thu lớn, để sảy ra tài sản (tiền mặt) thiếu chờ xử lý khi kiểm kê, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng của BGĐ, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp. Để xảy ra tình trạng này, BKS cũng không hoàn thành đúng trách nhiệm, không có các báo cáo hoặc thông báo kịp thời đến Cổ đông và các cơ quan chức năng.

1.2.3 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Đồng	130.000.000.000	15.248.295.455	11,73%
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	-	15.000.000.000	-
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.000.000.000	-59.712.849.630	-459%
5	Tổng tài sản	Đồng	-	241.330.156.758	-
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	-	211.425.026.126	-
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	3%	-	-

1.2.4 Về thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015 :

Đến thời điểm hiện tại, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 vẫn chưa có do Công ty chưa thực hiện xong việc đối chiếu công nợ nên đơn vị kiểm toán chưa phát hành. Ban kiểm soát căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 – trước kiểm toán và chứng từ kế toán hiện có để thẩm tra và nhận thấy : Báo cáo tài chính trước kiểm toán năm 2015 của Công ty tự lập (bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015, báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015 và thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015) về cơ bản đã phản ánh đúng thực trạng của Công ty. Số liệu trong BCTC này căn cứ vào các chứng từ ngân hàng, hóa đơn đầu vào, đầu ra đã kê khai thuế là tương đối chính xác. Tuy nhiên do Công ty không tổ chức bộ máy kế toán, chứng từ kế toán không được bàn giao và lưu trữ đầy đủ nên cần phải có đối chiếu, xác nhận công nợ đầy đủ để đơn vị kiểm toán phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm đúng quy định. Sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Ban kiểm soát tiếp tục thẩm tra lại và báo cáo tại Đại hội cổ đông gần nhất.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2016:

2.1 Về nhân sự Ban kiểm soát năm 2016 và hiện nay :

Trong 09 tháng đầu năm 2016, nhân sự Ban kiểm soát vẫn tiếp tục có nhiều thay đổi. Nhân sự thành viên Ban kiểm soát hiện nay như sau :

Stt	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/08/2016	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 12/07/2016 đến nay
1	Ông Phùng Thành Công – Trưởng BKS kể từ ngày 29/08/2015	Ông Phùng Thành Công – Trưởng BKS kể từ ngày 29/08/2015
2	Ông Lý Quốc Trung – Thành viên BKS, miễn nhiệm kể từ ngày 15/08/2016	Ông Trần Xuân Đạt – Thành viên BKS, bổ nhiệm kể từ ngày 15/08/2016
3	Ông Nguyễn Đào Thư - Thành viên BKS, miễn nhiệm kể từ ngày 15/08/2016	Bà Nguyễn Thu Hiền – Thành viên BKS, bổ nhiệm kể từ ngày 15/08/2016

2.2. Tình hình thực hiện công tác giám sát của BKS đối với HĐQT và BGD 09 tháng đầu năm 2016

2.2.1 Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT :

Trong 09 tháng đầu năm 2016, HĐQT đã có 13 cuộc họp, BKS không trực tiếp tham gia nhưng các Nghị quyết HĐQT đều gửi về BKS. Trong đó, HĐQT cũng chỉ tập trung vào công tác chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom vào ngày 15/04/2016, chưa chỉ đạo,

giám sát công tác điều hành SXKD. KQKD của Công ty 06 tháng đầu năm vẫn yếu kém, công nợ phải thu lớn chưa có biện pháp xử lý, tài sản thiếu chờ xử lý chưa làm rõ trách nhiệm cá nhân, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng của HĐQT, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp. Để xảy ra tình trạng này, BKS cũng không hoàn thành đúng trách nhiệm, không có các báo cáo hoặc thông báo kịp thời đến Cổ đông và các cơ quan chức năng.

2.2.2 Công tác giám sát của BKS đối với BGD :

Trong 09 tháng đầu năm 2016, BGD mới chỉ tập trung vào công tác hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom vào ngày 15/04/2016, không tổ chức điều hành SXKD, không bàn giao tài liệu, tài sản giữa BGD cũ và mới. KQKD của Công ty 06 tháng đầu năm vẫn yếu kém, công nợ phải thu lớn chưa có biện pháp xử lý, tài sản thiếu chờ xử lý chưa làm rõ trách nhiệm cá nhân, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng của BGD, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp. Để xảy ra tình trạng này, BKS cũng không hoàn thành đúng trách nhiệm, không có các báo cáo hoặc thông báo kịp thời đến Cổ đông và các cơ quan chức năng.

2.3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Đồng	15.248.295.455	15.000.000.000	98,37
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	15.000.000.000	15.000.000.000	100
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-59.712.849.630	-70.000.000.000	117,23
5	Tổng tài sản	Đồng	241.330.156.758	171.330.156.758	70,99
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	211.425.026.126	141.425.026.126	66,89
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	-

2.4 Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong 03 tháng cuối năm 2016 :

- Giám sát HĐQT, BGD tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016 đúng quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp;
- Giám sát HĐQT, BGD thực hiện đúng các nội dung theo ĐHCĐ thường niên năm 2016 đúng quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp;
- Thẩm tra báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán theo đúng quy định;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Ban kiểm soát xin báo cáo tại ĐHCĐ lần này.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu BKS

Thành viên



Trưởng BKS

Nguyễn Thu Hiền

Trần Xuân Đạt Phùng Thành Công

Số: 01 /BGĐ-BC

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2015- KẾ HOẠCH 2016 CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi: - Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Ban Giám đốc Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung xin báo cáo ĐHCĐ thường niên về tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch 2016 của BGĐ như sau :

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015:

1.1 Về nhân sự Ban Giám đốc năm 2015:

Trong năm 2015, Ban Giám đốc đã có nhiều thay đổi về nhân sự, tại ĐHCĐ cổ đông bất thường ngày 29/08/2015, Công ty đã bầu lại toàn bộ nhân sự HĐQT-KBK. Theo đó, nhân sự Ban Giám đốc cũng thay đổi, đến 31/12/2015 nhân sự Ban Giám đốc như sau :

Stt	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 01/01/2015 đến ngày 29/08/2015	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 29/08/2015 đến ngày 31/12/2015
1	Ông Lê Văn Cương – Thành viên, kiêm GD, miễn nhiệm GD ngày 29/08/2015	Ông Nguyễn Lê Trường - Thành viên HĐQT, kiêm GD Công ty, bổ nhiệm GD ngày 29/08/2015
2	Bà Thái Thị Hồng Thủy – Phó Giám đốc, miễn nhiệm GD ngày 29/08/2015	

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 :

Tại nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 24/03/2015, ĐHCĐ đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 đến 31/12/2015 như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Đồng	130.000.000.000	15.248.295.455	11,73%
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	-	15.000.000.000	-
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.000.000.000	-59.712.849.630	-459%
5	Tổng tài sản	Đồng	-	241.330.156.758	-
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	-	211.425.026.126	-
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	3%	-	-

1.3. Công tác điều hành của Ban Giám đốc năm 2015:

Trong năm 2015, cùng với sự thay đổi nhân sự HĐQT, Công ty cũng đã có đã 01 lần thay đổi Giám đốc điều hành. Theo đó, công tác bàn giao tài liệu, tài sản, sổ

sách kế toán, chứng từ kế toán, tài liệu liên quan của Ban Giám đốc cũ và Ban Giám đốc mới cũng không được tiến hành đúng quy định. Đây là các tồn tại ảnh hưởng rất lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc hiện nay khi phối hợp giải quyết các tồn tại cũ.

Trong năm 2015, Ban Giám đốc cũ và mới chỉ chú trọng vào công tác hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch để đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom. Trong năm 2015, Ban Giám đốc đã không tổ chức sản xuất kinh doanh dẫn đến KQKD yếu kém, để tồn tại công nợ phải thu lớn, để sảy ra tài sản (tiền mặt) thiếu chờ xử lý khi kiểm kê, để Công ty liên tục vi phạm công bố thông tin ... Đây là các sai phạm rất nghiêm trọng, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm luật doanh nghiệp.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2016:

2.1 Về nhân sự Ban Giám đốc năm 2016 và hiện nay :

Trong 09 tháng đầu năm 2016, nhân sự Ban Giám đốc vẫn tiếp tục có nhiều thay đổi. Nhân sự thành viên Ban Giám đốc hiện nay như sau :

Stt	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 01/01/2016 đến ngày 12/07/2016	Thành viên Ban Giám đốc từ ngày 12/07/2016 đến nay
1	Ông Nguyễn Lê Trường - Thành viên HĐQT, kiêm GD Công ty và miễn nhiệm GD từ ngày 12/07/2016	Ông Nguyễn Thế Phùng - Thành viên HĐQT, kiêm GD Công ty và bổ nhiệm GD từ ngày 12/07/2016
2		Ông Dương Ninh Tùng – Phó giám đốc, bổ nhiệm PGĐ kể từ ngày 26/08/2016
3		Ông Phùng Đôn Vương – Phó giám đốc, bổ nhiệm PGĐ kể từ ngày 08/09/2016
4		Ông Nguyễn Thế Phùng – Phó giám đốc, bổ nhiệm PGĐ kể từ ngày 08/09/2016
5		Ông Trần Văn Thắng – Phó giám đốc, bổ nhiệm PGĐ kể từ ngày 12/09/2016

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Đồng	15.248.295.455	15.000.000.000	98,37
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	15.000.000.000	15.000.000.000	100
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-59.712.849.630	-70.000.000.000	117,23
5	Tổng tài sản	Đồng	241.330.156.758	171.330.156.758	70,99
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	211.425.026.126	141.425.026.126	66,89
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	-

2.3. Công tác điều hành của Ban Giám đốc 09 tháng đầu năm 2016:

Trong 09 tháng đầu năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đã có đã 01 lần thay đổi Giám đốc điều hành và có thêm 04 Phó giám đốc. Công tác bàn giao tài liệu, tài sản

giữa Ban Giám đốc cũ và mới không được tiến hành đúng quy định. Cụ thể như không bàn giao tài liệu, tài sản, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, tài liệu liên quan

Trong 09 tháng đầu năm 2016, Ban Giám đốc chỉ tập trung vào công tác hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch và đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom vào ngày 15/04/2016. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế dẫn đến KQKD yếu kém, chưa thu hồi được công nợ phải thu và chưa xử lý được tài sản thiếu chờ xử lý.. Các tồn tại này, đến nay, Ban Giám đốc hiện tại vẫn đang từng bước khắc phục nhưng chưa có kết quả.

1.4 Kế hoạch hoạt động của Ban Giám đốc trong 03 tháng cuối năm 2016 :

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016;
- Từng bước thực hiện chi tiết đề án tái cơ cấu Công ty ;
- Đối chiếu, xác nhận công nợ để thu hồi dứt điểm từng khoảng công nợ khi có đầy đủ hồ sơ về công nợ;
- Tìm kiếm công việc mới, tổ chức điều hành SXKD để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Ban Giám đốc xin báo cáo tại ĐHCĐ lần này.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THẾ PHÙNG

Số: 88 /MTM-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2015- Kế hoạch SXKD năm 2016)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;

HDQT Công ty trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2015- Kế hoạch SXKD năm 2016 như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	15.248.295.455	15.000.000.000	
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	15.000.000.000	15.000.000.000	
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-59.712.849.630	-70.000.000.000	Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi
5	Tổng tài sản	Đồng	241.330.156.758	171.330.156.758	
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	211.425.026.126	141.425.026.126	
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

Thành viên

Nguyễn Thế Phùng



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên

Chu Danh Phương

Thành viên

Nguyễn Đại Việt

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2015- trước kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2015 – trước kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, cụ thể như sau :

1- Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 trước kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015;
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015.

Ghi chú : Sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ gần nhất thông qua báo cáo tài chính này theo đúng quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

2- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

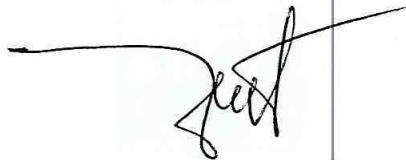
ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ tư cách pháp nhân để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho các công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

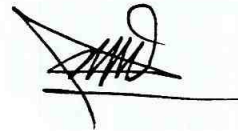
Thành viên



Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên



Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

SỐ 60, ĐƯỜNG NGUYỄN TUẤN THIÊN, PHƯỜNG LÊ MAO,
TP VINH, TỈNH NGHỆ AN

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc 31/12/2015

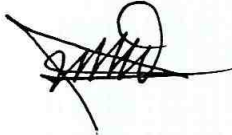
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231,654,560,617	236,949,642,919
I. Tiền và các khoản đương đương tiền	110	5.1	59,855,848,981	6,158,827
1. Tiền	111		59,855,848,981	6,158,827
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166,506,356,111	235,895,516,235
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	113,257,889,616	115,031,014,616
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		91,304,476,257	31,139,476,257
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	85,250,000,000	120,000,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(123,306,009,762)	(190,031,397,414)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			159,756,422,776
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	4,735,687,013	-
1. Hàng tồn kho	141		4,735,687,013	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		556,668,512	1,047,967,857
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.9	556,668,512	1,047,367,857
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			600,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,813,126,769	4,380,513,839
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5,624,631,386	4,380,513,839
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	5,624,631,386	4,380,513,839
- Nguyên giá	222		6,307,254,400	6,307,254,400
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(682,623,014)	(1,926,740,561)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4,188,495,383	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	4,188,495,383	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		42,000,000,000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		70,000,000,000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(28,000,000,000)	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (207 = 100 + 200)	270		283,467,687,386	241,330,156,758
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		12,329,811,630	29,905,130,632
I. Nợ ngắn hạn	310		12,329,811,630	29,905,130,632
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	10,804,011,543	21,696,761,543
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	1,525,800,087	30,497,416
4. Phải trả người lao động	314			608,850,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10		272,727,273
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11		7,296,294,400
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		271,137,875,756	211,425,026,126
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	271,137,875,756	211,425,026,126
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		268,400,000,000	268,400,000,000

Chi tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		26,840,000	26,840,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2,737,875,756	(56,974,973,874)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		2,108,731,316	2,737,875,756
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		629,144,440	(59,712,849,630)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		283,467,687,386	241,330,156,758

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Nghệ An, ngày 30 tháng 08 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



NGUYỄN THẾ PHÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

Số 60, đường Nguyễn Tuấn Thiện, phường Lê Mao, TP Vinh, Nghệ An

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc
31/12/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	15,248,295,455	41,657,496,987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		15,248,295,455	41,657,496,987
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	22,481,208,560	53,606,610,678
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		(7,232,913,105)	(11,949,113,691)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	1,751,090,838	5,250,410,353
7. Chi phí tài chính	22	5.17	49,922,870,000	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
9. Chi phí bán hàng	24			
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		193,430,148,426	153,102,211,729
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 +21 -22 -24 - 25)	30		(248,834,840,693)	(159,800,915,067)
12. Thu nhập khác	31	5.18	194,612,772,375	157,283,257,191
13. Chi phí khác	32		5,490,781,312	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		189,121,991,063	157,283,257,191
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(59,712,849,630)	(2,517,657,876)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.19		(3,146,802,316)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60= 50 - 51 - 52)	60		(59,712,849,630)	629,144,440
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.20		

KÊ TOÁN TRƯỞNG

CHU DANH PHƯƠNG

Nghệ An, ngày 30 tháng 08 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



NGUYỄN THẾ PHÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

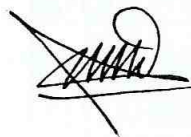
Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Theo phương pháp gián tiếp

Chi tiêu	Mã Số	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01A	(59,850,780,992)	(110,031,786,100)
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(59,712,849,630)	(2,517,657,876)
2. Điều chỉnh cho các khoản		(30,027,103,489)	89,290,131,659
- Khấu hao TSCĐ	02	1,926,740,561	682,623,014
- Các khoản dự phòng	03	190,031,397,414	123,306,009,762
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các tài sản	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(48,171,779,162)	5,250,410,353
- Chi phí lãi vay	06		
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(173,813,462,302)	(39,948,911,470)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi cơ cấu vốn	08	29,889,172,127	(196,804,259,883)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(23,641,875,000)	(65,498,462,073)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4,462,400,000)	(4,735,687,013)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả)	11	10,892,750,000	(56,570,110,797)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(272,727,273)	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2,000,000,000)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	169,373,424,400	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(120,000,000,000)	(70,000,000,000)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	21A	1,090,838	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản cố định khác	21		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản cố định khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,090,838	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	31A	-	168,400,000,000
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của các đơn vị khác	31		168,400,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của đơn vị khác	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33		
Trong đó:			
- Tiền thu từ đi vay theo kế hoạch thông thường	33a		
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	33b		
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	33c		
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ	33d		
- Tiền thu từ giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	33e		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		
Trong đó:			

Chỉ tiêu	Mã Số	Kỳ này	Kỳ trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	34a		
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	34b		
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	34c		
- Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi	34d		
- Tiền chi trả cho giao dịch mua bán lại trái phiếu Ch	34e		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(59,849,690,154)	58,368,213,900
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	59,855,848,981	1,487,635,081
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	6,158,827	59,855,848,981

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Nghệ An ngày 30 tháng 08 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



NGUYỄN THẾ PHÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÓ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG
SỐ 60, ĐƯỜNG NGUYỄN TUẤN THIÊN, PHƯỜNG LÊ MAO, TP VINH, TỈNH NGHỆ AN

CÁN ĐỐI PHÁT SINH TÀI KHOẢN
Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tài khoản	Tên tài khoản	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
	Tổng cộng	449,130,822,614	449,130,822,614	1,662,333,082,882	1,662,333,082,882	495,146,429,886	495,146,429,886
111	Tiền mặt	59,567,008,776			59,567,008,776		
1111	Tiền mặt VND	59,567,008,776	59,855,848,981		59,567,008,776		
112	Tiền gửi ngân hàng	288,840,205		193,462,385,238	193,745,066,616	6,158,827	
1121	Tiền VND gửi ngân hàng	288,840,205		193,462,385,238	193,745,066,616	6,158,827	
11211	NH BIDV CN Nghệ An - 5101000070569	33,139		138	33,277		
11212	NH BIDV CN Hồng Hà (MHB 44930806)-19910000171108	1,162,296		55,802	55,000	1,163,098	
11213	NH BIDV CN Nam HN - 21310000332315	1,751,660		193,462,299,168	193,462,703,339	1,347,489	
11214	NH TPbank CN Tây HN - 00451577001	857,385		5,038	330,000	532,423	
11215	NH Techcombank CN Hà Thành - 190,28692027011	2,543,333			990,000	1,553,333	
11216	NH Seabank CN Long Biên- 02400013924369	281,284,658		25,092	280,955,000	354,750	
11217	NH BIDV - CN Thành Vinh - 44930806	1,207,734				1,207,734	
121	Chứng khoán kinh doanh			70,000,000,000	70,000,000,000		
1211	Cổ phiếu			70,000,000,000	70,000,000,000		
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
	Tiền gửi có kỳ hạn (NH Seabank CN Long Biên- 02400013924369)						
131	Phải thu của khách hàng	113,257,889,616		16,773,125,000	15,000,000,000	115,031,014,616	
133	Thuế GTGT được khấu trừ	556,668,512		2,015,528,890	1,524,829,545	1,047,367,857	
	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	549,668,512		2,015,528,890	1,517,829,545	1,047,367,857	
	Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản cố định	7,000,000			7,000,000		
138	Phải thu khác	85,250,000,000		385,818,063,738	178,464,294,400	299,900,063,738	7,296,294,400
1388	Phải thu khác	85,250,000,000		365,674,422,776	178,464,294,400	279,756,422,776	7,296,294,400
139	Dự phòng công nợ phải thu khó đòi		123,306,009,762	125,451,295,285	192,176,682,937	2,145,285,523	192,176,682,937
154	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	273,287,013			273,287,013		

Tài khoản	Tên tài khoản	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
1541	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang						
I		273,287,013			273,287,013		
156	Hàng hoá	4,462,400,000		17,036,448,250	21,498,848,250		
1562	Chi phí mua hàng	4,462,400,000		17,036,448,250	21,498,848,250		
211	TSCĐ hữu hình	6,307,254,400				6,307,254,400	
2112	Máy móc, thiết bị	6,307,254,400				6,307,254,400	
214	Hao mòn TSCĐ		682,623,014		1,244,117,547		1,926,740,561
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình		682,623,014		1,244,117,547		1,926,740,561
222	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
228	Đầu tư khác	70,000,000,000			70,000,000,000		
2282	Đầu tư khác	70,000,000,000			70,000,000,000		
229	Dự phòng tổn thất tài sản		28,000,000,000	28,000,000,000			
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác		28,000,000,000	28,000,000,000			
241	XDCB dở dang	4,188,495,383			4,188,495,383		
2412	XDCB dở dang	4,188,495,383			4,188,495,383		
331	Phải trả cho người bán	91,304,476,257	10,804,011,543	7,460,294,400	78,518,044,400	31,139,476,257	21,696,761,543
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		1,525,800,087	4,323,018,145	2,827,115,474	600,000	30,497,416
3331	Thuế GTGT phải nộp			1,946,776,123	1,946,776,123		608,850,000
33311	Thuế GTGT đầu ra phải nộp			1,946,776,123	1,946,776,123		608,850,000
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1,525,800,087			600,000	
3334	Tiền phạt			849,841,935	880,339,351		272,727,273
334	Phải trả người lao động				608,850,000		268,400,000,000
3341	Phải trả công nhân viên				608,850,000		268,400,000,000
335	Chi phí phải trả				272,727,273		
411	Nguồn vốn kinh doanh		268,400,000,000				
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		268,400,000,000				
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,674,502,452	16,412,378,208	76,125,227,838	16,412,378,208	59,712,849,630	2,737,875,756
4211	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước						
4212	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	13,674,502,452	16,412,378,208	76,125,227,838	16,412,378,208	59,712,849,630	2,737,875,756
511	Doanh thu bán hàng			15,248,295,455	15,248,295,455		
5111	Doanh thu bán hàng hoá			15,248,295,455	15,248,295,455		
515	Doanh thu hoạt động tài chính			1,751,090,838	1,751,090,838		
623	Chi phí sử dụng máy		1,229,117,547	1,229,117,547	1,229,117,547		
6234	Chi phí khấu hao máy thi công		1,229,117,547	1,229,117,547	1,229,117,547		
632	Giá vốn hàng bán		23,001,252,810	23,001,252,810	23,001,252,810		

Tài khoản	Tên tài khoản	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
635	Chi phí tài chính			49.922.870,000	49.922.870,000		
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp			193.430.148,426	193.430.148,426		
6421	Chi phí nhân viên quản lý			608.850,000	608.850,000		
6424	Chi phí khấu hao TSCĐ			15.000,000	15.000,000		
6425	Thuế, phí và lệ phí			6.811,216	6.811,216		
6426	Chi phí dự phòng			192.176.682,937	192.176.682,937		
6428	Chi phí bằng tiền khác			622.804,273	622.804,273		
711	Thu nhập khác			194.612.772,375	194.612.772,375		
811	Chi phí khác			5.490.781,312	5.490.781,312		
911	Xác định kết quả kinh doanh			271.325.008,298	271.325.008,298		

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Ngày: 14/08/2016, 13:30 tháng 08 năm 2016



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - HỒI TỐ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số cuối kỳ hồi tố	Số cuối kỳ	Chênh lệch
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231,654,560,617	183,605,967,786	48,048,592,831
I. Tiền và các khoản đương đương tiền	110	5.1	59,855,848,981	24,096,975,770	35,758,873,211
1. Tiền	111		59,855,848,981	24,096,975,770	35,758,873,211
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166,506,356,111	154,216,636,491	12,289,719,620
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	113,257,889,616	102,686,828,331	10,571,061,285
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		91,304,476,257	46,279,808,160	45,024,668,097
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	85,250,000,000	5,250,000,000	80,000,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(123,306,009,762)		(123,306,009,762)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139				
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	4,735,687,013	4,735,687,013	-
1. Hàng tồn kho	141		4,735,687,013	4,735,687,013	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		556,668,512	556,668,512	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.9	556,668,512	556,668,512	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153				
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,813,126,769	159,813,126,769	(108,000,000,000)
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	-
II. Tài sản cố định	220		5,624,631,386	5,624,631,386	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	5,624,631,386	5,624,631,386	-
- Nguyên giá	222		6,307,254,400	6,307,254,400	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(682,623,014)	(682,623,014)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4,188,495,383	4,188,495,383	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	4,188,495,383	4,188,495,383	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		42,000,000,000	150,000,000,000	(108,000,000,000)
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				80,000,000,000	(80,000,000,000)
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		70,000,000,000	70,000,000,000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(28,000,000,000)		(28,000,000,000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (207 = 100 + 200)	270		283,467,687,386	343,419,094,555	(59,951,407,169)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		12,329,811,630	17,006,716,347	(4,676,904,717)
I. Nợ ngắn hạn	310		12,329,811,630	17,006,716,347	(4,676,904,717)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	10,804,011,543	12,334,113,944	(1,530,102,401)

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số cuối kỳ hồi tố	Số cuối kỳ	Chênh lệch
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	1,525,800,087	4,672,602,403	(3,146,802,316)
4. Phải trả người lao động	314				
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11			
II. Nợ dài hạn	330				
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		271,137,875,756	326,412,378,208	(55,274,502,452)
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	271,137,875,756	326,412,378,208	(55,274,502,452)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		268,400,000,000	310,000,000,000	(41,600,000,000)
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		26,840,000	31,000,000	(4,160,000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2,737,875,756	16,412,378,208	(13,674,502,452)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		2,108,731,316	5,957,672,924	(3,848,941,608)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		629,144,440	10,454,705,284	(9,825,560,844)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		283,467,687,386	343,419,094,555	(59,951,407,169)

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Nghệ An, ngày 30 tháng 08 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



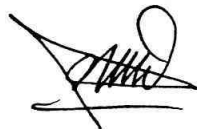
NGUYỄN THẾ PHÙNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD - HỒI TỐ

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết t Minh	Năm 2014 hồi tố	Năm 2014	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	41,657,496,987	115,691,120,660	(74,033,623,673)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		41,657,496,987	115,691,120,660	(74,033,623,673)
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	53,606,610,678	104,841,682,154	(51,235,071,476)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		(11,949,113,691)	10,849,438,506	(22,798,552,197)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	5,250,410,353	5,250,410,353	-
7. Chi phí tài chính	22	5.17			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23				
9. Chi phí bán hàng	24				
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		153,102,211,729	1,796,201,967	151,306,009,762
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 +21 -22 -24 - 25)	30		(159,800,915,067)	14,303,646,892	(174,104,561,959)
12. Thu nhập khác	31	5.18	157,283,257,191		157,283,257,191
13. Chi phí khác	32				
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		157,283,257,191	-	157,283,257,191
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(2,517,657,876)	14,303,646,892	(16,821,304,768)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.19	(3,146,802,316)	3,146,802,316	(6,293,604,632)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60= 50 - 51 - 52)	60		629,144,440	11,156,844,576	(10,527,700,136)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.20			

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Nghệ An, ngày 30 tháng 08 năm 2016



NGUYỄN THẾ PHÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - HỒI TỐ

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Theo phương pháp gián tiếp

Chỉ tiêu	Mã Số	Năm 2014 hồi tố	Năm 2014	Chênh lệch
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01A	(110,031,786,100)	(117,390,659,311)	7,358,873,211
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2,517,657,876)	14,303,646,892	(16,821,304,768)
2. Điều chỉnh cho các khoản		89,290,131,659	(4,890,046,320)	94,180,177,979
- Khấu hao TSCĐ	02	682,623,014	359,953,680	322,669,334
- Các khoản dự phòng	03	123,306,009,762		123,306,009,762
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5,250,410,353	(5,250,000,000)	10,500,410,353
- Chi phí lãi vay	06			-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(39,948,911,470)		(39,948,911,470)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(196,804,259,883)	(126,804,259,883)	(70,000,000,000)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(65,498,462,073)	(65,498,462,073)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4,735,687,013)	(4,735,687,013)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(56,570,110,797)	(56,570,110,797)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
- Tiền lãi vay đã trả	14			-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(70,000,000,000)		(70,000,000,000)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	21A	-	(70,000,000,000)	70,000,000,000
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(70,000,000,000)	70,000,000,000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	31A	168,400,000,000	210,000,000,000	(41,600,000,000)
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	168,400,000,000	210,000,000,000	(41,600,000,000)

Chỉ tiêu	Mã Số	Năm 2014 hồi tố	Năm 2014	Chênh lệch
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
Trong đó:				
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	33a			
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	33b			
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	33c			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả	33d			
- Tiền thu từ giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán	33e			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
Trong đó:				
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	34a			
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	34b			
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	34c			
- Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi	34d			
- Tiền chi trả cho giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán	34e			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	58,368,213,900	22,609,340,689	35,758,873,211
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1,487,635,081	1,487,635,081	-
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	59,855,848,981	24,096,975,770	35,758,873,211

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2016



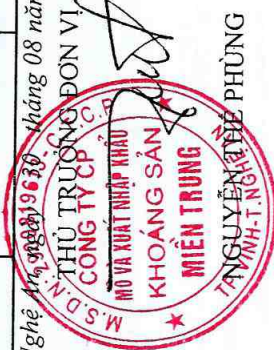
NGUYỄN THẾ PHÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG
SỐ 60, ĐƯỜNG NGUYỄN TUẤN THIÊN, PHƯỜNG LÊ MAO, TP VINH, TỈNH NGHỆ AN
CÁN ĐỐI PHÁT SINH TÀI KHOẢN - HỒI TỐ
 Từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản	Tên tài khoản	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
	Tổng cộng	344,101,717,569	344,101,717,569	696,482,953,102	696,482,953,102	449,130,822,614	449,130,822,614
111	Tiền mặt	3,400,215,565		56,166,793,211		59,567,008,776	
1111	Tiền mặt VND	3,400,215,565		56,166,793,211		59,567,008,776	
112	Tiền gửi ngân hàng	288,840,205				288,840,205	
1121	Tiền VND gửi ngân hàng	288,840,205				288,840,205	
11211	NH BIDV CN Nghệ An -		33,139				33,139
11211	51010000070569						
11212	NH BIDV CN Hồng Hà (MHB		1,162,296				1,162,296
11212	44930806)-19910000171108						
11213	NH BIDV CN Nam HN -		1,751,660				1,751,660
11213	21310000332315						
11214	NH TPbank CN Tây HN -		857,385				857,385
11214	00451577001						
11215	NH Techcombank CN Hà Thanh		2,543,333				2,543,333
11215	- 190.28692027.011						
11216	NH Seabank CN Long Biên-		281,284,658				281,284,658
11216	02400013924369						
11217	NH BIDV - CN Thành Vinh -		1,207,734				1,207,734
11217	44930806						
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20,407,920,000			20,407,920,000		
128	Tiền gửi có kỳ hạn (NH Seabank CN Long Biên-						
1281	02400013924369)	20,407,920,000			20,407,920,000		
131	Phải thu của khách hàng	102,686,828,331		12,059,831,587	1,488,770,302	113,257,889,616	
133	Thuế GTGT được khấu trừ	556,668,512				556,668,512	
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	549,668,512				549,668,512	
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản cố định	7,000,000				7,000,000	
138	Phải thu khác	5,250,000,000		300,811,110,512	220,811,110,512	85,250,000,000	
1388	Phải thu khác	5,250,000,000		300,811,110,512	220,811,110,512	85,250,000,000	
139	Dự phòng công nợ phải thu khó đòi				123,306,009,762		123,306,009,762
154	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	273,287,013				273,287,013	

Tài khoản	Tên tài khoản	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
1541	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 1	273.287,013				273.287,013	
156	Hàng hoá	4.462.400,000				4.462.400,000	
1562	Chi phí mua hàng	4.462.400,000				4.462.400,000	
211	TSCĐ hữu hình	6.307.254,400				6.307.254,400	
2112	Máy móc, thiết bị	6.307.254,400				6.307.254,400	
214	Hao mòn TSCĐ		682.623,014				682.623,014
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình		682.623,014				682.623,014
222	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	80.000,000,000			80.000,000,000		
228	Đầu tư khác	70.000,000,000				70.000,000,000	
2282	Đầu tư khác	70.000,000,000				70.000,000,000	
229	Dự phòng tổn thất tài sản				28.000,000,000		28.000,000,000
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác				28.000,000,000		28.000,000,000
241	XDCB dở dang	4.188.495,383				4.188.495,383	
2412	XDCB dở dang	4.188.495,383				4.188.495,383	
331	Phải trả cho người bán	46.279.808,160	12.334.113,944	57.358.782,041	10.804,011,543	91.304,476,257	10.804,011,543
333	Nhà nước		4.672.602,403	3.146.802,316			1.525.800,087
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.672.602,403	3.146.802,316			1.525.800,087
411	Nguồn vốn kinh doanh		310.000,000,000	41.600,000,000			268.400,000,000
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		310.000,000,000	41.600,000,000			268.400,000,000
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.412,378,208	225.339,633,435	211.665,130,983	13,674,502,452	16,412,378,208
4211	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước			225.339,633,435	211.665,130,983	13,674,502,452	
4212	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		16,412,378,208				16,412,378,208

Ngày 14 tháng 08 năm 2016



KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHU DANH PHƯƠNG

CÂN ĐỐI PHÁT SINH CÔNG NỢ - HỒI TỐ

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2014

TK	Tên tài khoản	Trước thuế	Thuế GTGT	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
131	Công nợ phải thu khách hàng	105,143,536,287	10,514,353,329	115,657,889,616	2,400,000,000	113,257,889,616	0
1	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản Tây bắc	24,402,688,000	2,440,268,500	26,842,956,500	2,400,000,000	24,442,956,500	
000001	Quặng sắt	2,727,273,000	272,727,000	3,000,000,000			
000002	Quặng sắt	7,760,000,000	776,000,000	8,536,000,000			
000007	Quặng sắt 58%, đá thạch anh	3,647,000,000	364,700,000	4,011,700,000			
000008	Quặng sắt 58%, đá thạch anh	4,818,135,000	481,813,500	5,299,948,500			
000009	Quặng sắt 58%, đá thạch anh	5,450,280,000	545,028,000	5,995,308,000			
	Công ty cổ phần luyện kim						
2	Đồng Bắc	9,111,680,000	911,168,000	10,022,848,000		10,022,848,000	
000003	Quặng sắt, đá hạt	9,111,680,000	911,168,000	10,022,848,000			
	Công ty cổ phần khoáng sản						
3	Hòa Bình	5,734,392,060	573,439,206	6,307,831,266		6,307,831,266	
000014	Gạch lỗ	1,453,200,000	145,320,000	1,598,520,000			
000015	Đá hạt	4,281,192,060	428,119,206	4,709,311,266			
	Công ty cổ phần khoáng sản						
4	luyện kim màu	65,894,776,227	6,589,477,623	72,484,253,850		72,484,253,850	
000016	Quặng sắt 58%	1,695,805,977	169,580,598	1,865,386,575			
000018	Gạch lỗ	1,379,500,000	137,950,000	1,517,450,000			
000019	Đá hạt	4,025,584,150	402,558,415	4,428,142,565			
000020	Xi măng	595,700,000	59,570,000	655,270,000			
000022	Đá hạt, đá thạch anh	6,398,849,000	639,884,900	7,038,733,900			
000023	Quặng sắt 58%	5,274,500,950	527,450,095	5,801,951,045			
000024	Quặng sắt 58%	9,569,150,850	956,915,085	10,526,065,935			
000025	Quặng sắt 58%	5,274,500,950	527,450,095	5,801,951,045			
000026	Quặng sắt 58%	8,451,200,850	845,120,085	9,296,320,935			
000028	Quặng sắt 58%	4,781,940,550	478,194,055	5,260,134,605			
000029	Quặng sắt 58%, đá thạch anh	6,658,941,950	665,894,195	7,324,836,145			
000030	Quặng sắt 58%	3,618,035,650	361,803,565	3,979,839,215			
000031	Quặng sắt 58%	8,171,065,350	817,106,535	8,988,171,885			

TK	Tên tài khoản	Trước thuế	Thuế GTGT	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
331	Công nợ phải trả người bán	113,898,123,073	11,389,812,213	205,579,400,000	125,287,935,286	91,304,476,257	10,804,011,543
	Công ty cổ phần Luyện kim						
	Phủ thịnh	33,412,338,182	3,341,233,818	37,961,000,000	36,753,572,000	1,207,428,000	
000060	Quặng sắt	2,691,818,182	269,181,818	2,961,000,000	2,961,000,000		
				35,000,000,000			
000061	Quặng sắt	2,185,000,000	218,500,000		2,403,500,000		
000062	Quặng sắt	5,550,000,000	555,000,000		6,105,000,000		
000068	Quặng sắt, đá hạt	5,455,450,000	545,545,000		6,000,995,000		
000068	Quặng sắt, đá hạt	3,595,590,000	359,559,000		3,955,149,000		
000089	Quặng sắt 58%	7,274,520,000	727,452,000		8,001,972,000		
000081	Đá thạch anh	6,659,960,000	665,996,000		7,325,956,000		
	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển doanh nghiệp VN	70,663,956,130	7,066,395,613	107,618,400,000	77,730,351,743	29,888,048,257	
000096		1,441,440,000	144,144,000		1,585,584,000		
000097		4,269,284,700	426,928,470		4,696,213,170		
000098		1,687,553,280	168,755,328		1,856,308,608		
000099		588,000,000	58,800,000		646,800,000		
000100		1,374,850,000	137,485,000		1,512,335,000		
000101		4,016,804,250	401,680,425	4,600,000,000	4,418,484,675		
000106		3,426,036,510	342,603,651	5,000,000,000	3,768,640,161		
000107		7,680,948,990	768,094,899	4,900,000,000	8,449,043,889		
000108		6,887,937,030	688,793,703	4,800,000,000	7,576,730,733		
000109		4,557,104,370	455,710,437	5,000,000,000	5,012,814,807		
000115		6,391,323,000	639,132,300	6,500,000,000	7,030,455,300		
000116		7,418,844,700	741,884,470	6,800,000,000	8,160,729,170		
000117		7,251,534,900	725,153,490	70,000,000,000	7,976,688,390		
000118		6,363,660,800	636,366,080	18,400,000	7,000,026,880		
000119		7,308,633,600	730,863,360		8,039,496,960		
	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản Tây bắc	9,821,828,761	982,182,782		10,804,011,543		10,804,011,543
000122		5,720,000,000	572,000,000		6,292,000,000		
000123		4,101,828,761	410,182,782		4,512,011,543		
	Công ty cổ phần thương mại và đầu tư VCI VN			60,000,000,000		60,000,000,000	

TK	Tên tài khoản	Trước thuế	Thuế GTGT	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
	Công ty cổ phần chứng khoán Thủ đô			55,000,000		55,000,000	
	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long IKD			154,000,000		154,000,000	
1388	Công nợ phải thu khách			85,250,000,000	-	85,250,000,000	-
	Công ty cổ phần khoáng sản Na rì Hamino			5,250,000,000		5,250,000,000	
	Công ty TNHH An Bình			80,000,000,000		80,000,000,000	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG

Trích lập dự phòng 2014 - 100% khoản đầu tư do không có hồ sơ

Trích lập dự phòng 2014 - 30% công nợ phải thu khách hàng 131

Trích lập dự phòng 2014 - 30% công nợ phải thu trả trước 331
(Luyện kim phú Thịnh + ĐT PT & DN VN)

Tổng trích lập dự phòng điều chỉnh 31/12/14

Doanh thu lũy kế 2013-2014

Đã hạch toán 2013

Đã hạch toán 2014

Điều chỉnh hồi tố giảm DT vào 2014

Giá vốn lũy kế 2013-2014

Đã hạch toán 2013

Đã hạch toán 2014

Điều chỉnh hồi tố giảm GV vào 2014

Điều chỉnh hồi tố thu nhập BT toàn bộ các khoản đc tăng/giảm 1388

80,000,000,000

33,977,366,885

9,328,642,877

123,306,009,762

105,143,536,287

63,486,039,300

115,691,120,660

-74,033,623,673

109,162,436,060

55,555,825,382

104,841,682,154

-51,235,071,476

157,283,257,191

Nghệ An, ngày 08 tháng 08 năm 2016



Số: 87 /MTM-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thực hiện dự toán mức thù lao HĐQT- BKS năm 2015 và phê duyệt dự toán mức thù lao HĐQT – BKS năm 2016)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ thông qua thực hiện dự toán mức thù lao HĐQT- BKS năm 2015 và kế hoạch 2016 như sau :

1. Thực hiện mức thù lao HĐQT-BKS năm 2015:

(Đơn vị tính : đồng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Dự toán 2015	Thực hiện 2015
A	Hội đồng quản trị		180.000.000	180.000.000
1	Trần Hữu Tiệp	CT	12.000.000	12.000.000
2	Vũ Đại Dương	CT	24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thế Phùng	UV	12.000.000	12.000.000
4	Nguyễn Thành Nam	UV	24.000.000	24.000.000
5	Nguyễn Lê Trường	UV	12.000.000	12.000.000
6	Thái Thị Hồng Thủy	UV	24.000.000	24.000.000
7	Nguyễn Khắc Nhật	UV	12.000.000	24.000.000
8	Nguyễn Duy Nhất	UV	24.000.000	36.000.000
9	Lê Tiến Thành	UV	12.000.000	36.000.000
10	Dương Thị Vân	UV	24.000.000	36.000.000
B	Ban kiểm soát		54.000.000	54.000.000
1	Phùng Thành Công	TB	6.000.000	6.000.000
2	Phạm Hồng Thanh	TB	12.000.000	12.000.000
3	Lý Quốc Chung	TV	6.000.000	18.000.000
4	Nguyễn Trọng Duy	TV	12.000.000	18.000.000
5	Nguyễn Đào Thư	TV	6.000.000	18.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Dự toán 2015	Thực hiện 2015
		TV		
6	Nguyễn Thị Thương	TV	12.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		234.000.000	234.000.000

2. Dự toán mức thù lao HĐQT-BKS năm 2016:

(Đơn vị tính : đồng)


TT	Họ và tên	Số lượng	Dự toán 2016 không chuyên trách	Dự toán 2016 chuyên trách
A	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	1	120.000.000	216.000.000
2	Ủy viên	4	180.000.000	360.000.000
B	Ban kiểm soát			
1	Trưởng ban	1	60.000.000	120.000.000
2	Thành viên	2	72.000.000	192.000.000
	Tổng cộng		432.000.000	888.000.000

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

Thành viên



Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên




Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

Số: 89 /MTM-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty và việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hiện nay, trụ sở/văn phòng Công ty đặt tại địa bàn tỉnh Nghệ An, là một địa chỉ có diện tích nhỏ, sử dụng chung với đơn vị khác, không thuận tiện cho kinh doanh và gây ra nhiều hệ lụy không tốt cho Công ty. Ngoài ra, cổ phiếu của Công ty đang bị tạm ngừng giao dịch từ 20/06/2016 do hoạt động có nhiều sai phạm, bộ máy lãnh đạo thay đổi...

Sau khi, rà soát, đánh giá lại hoạt động SXKD, năng lực, kinh nghiệm và định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2016-2020, HĐQT nhận thấy cần phải ổn định bộ máy quản lý, thay đổi cách thức vận hành, quản lý doanh nghiệp, tái cơ cấu Công ty để đưa cổ phiếu trở lại giao dịch bình thường, hoạt động SXKD ngày càng phát triển, trả được cổ tức hàng năm nhằm đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Cổ đông.

Do đó, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua phương án tái cơ cấu Công ty và việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ như sau :

I- Phương án tái cơ cấu Công ty :

- 1- Chuyển trụ sở/ văn phòng Công ty về địa bàn thành phố Hà Nội;
- 2- Đổi tên Công ty và các thông tin liên quan;
- 3- Thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- 4- Tổ chức lại bộ máy quản lý sản xuất và điều hành;
- 5- Thu hồi dứt điểm công nợ, chuyển nợ thành vốn góp, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản thiếu chờ xử lý, thu hồi cổ phần chênh lệch và giảm vốn tương ứng đối với cổ phần lưu hành, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư không hiệu quả từ 2015 trở về trước;
- 6- Đầu tư các dự án mới, đầu tư máy móc thiết bị - TSCĐ để nâng cao năng lực tài chính, kinh nghiệm, chủ động tìm kiếm việc làm, mở rộng sản xuất kinh doanh.
- 7- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh khác qua đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của Công ty để tham gia quản lý, liên kết kinh nghiệm, gia tăng lợi ích hoặc mua bán sáp nhập khi có đủ điều kiện.
- 8- Phân đầu trở thành Công ty đại chúng có uy tín, tỷ lệ trả cổ tức hàng năm là trên 5% từ năm 2020 trở đi.

II- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các nội dung cụ thể để thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty như trên (bao gồm cả việc sửa đổi điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong quá trình thực hiện phương án tái cơ cấu).

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư và các hợp đồng, giao dịch thuộc quyền quyết định của ĐHCĐ theo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

Thành viên

Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành viên

Chu Danh Phương

Thành viên

Nguyễn Đại Việt

Số: 90 /MTM-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;

HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thông qua Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2016-2020 như sau :

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật và là người do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp chưa tìm được nhân sự phù hợp để làm Giám đốc Công ty thì HĐQT lựa chọn một trong số thành viên là HĐQT làm Giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT kiêm chức danh Giám đốc Công ty.

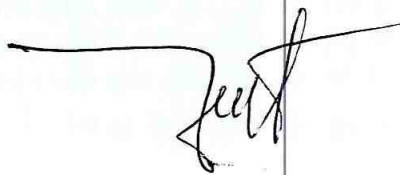
Vậy kính trình ĐHCĐ thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

Thành viên

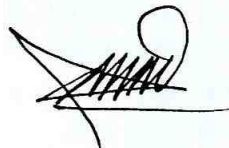


Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

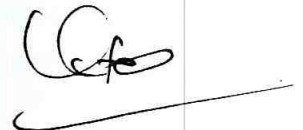


Thành viên



Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

Số: 91 /MTM-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua bầu lại thành viên HĐQT- BKS nhiệm kỳ 2016-2020)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 12/MTM-HĐQT-NQ ngày 12/08/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về triệu tập ĐHCĐ thường niên 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 20/MTM-HĐQT-NQ ngày 15/08/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về chấp thuận đơn từ nhiệm HĐQT-BKS và chỉ định các thành viên thay thế.

Căn cứ Nghị quyết số 91/MTM-HĐQT-NQ ngày 20/09/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị báo cáo và trình ĐHCĐ thông qua bầu lại các thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2016-2020 như sau :

Tại ĐHCĐ bất thường ngày 29/08/2015, Đại hội cổ đông đã bầu lại HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2015-2020 và từ đó đến nay có các thay đổi như sau :

TT	Danh sách các thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2015-2020 đã được ĐHCĐ bầu ngày 29/08/2015	Danh sách các thành viên nhiệm kỳ 2015-2020 có đơn xin rút không tham gia HĐQT-BKS đến ngày 15/08/2016	Lý do xin rút
A	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị
1	Ông Trần Hữu Tiệp		
2	Ông Nguyễn Thế Phùng		
3	Ông Nguyễn Lê Trường	1. Ông Nguyễn Khắc Nhật	Lý do cá nhân
4	Ông Nguyễn Khắc Nhật		
5	Ông Lê Tiến Thành	2. Ông Nguyễn Lê Trường	Lý do cá nhân
B	Ban kiểm soát	Ban kiểm soát	Ban kiểm soát
1	Ông Phùng Thành Công		
2	Ông Lý Quốc Chung	1. Ông Lý Quốc Chung	Lý do cá nhân
3	Ông Nguyễn Đào Thư	2. Ông Nguyễn Đào Thư	Lý do cá nhân

Tại Nghị quyết số 20 /MTM-HĐQT-NQ ngày 15/08/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về chấp thuận đơn từ nhiệm HĐQT-BKS

và chỉ định các thành viên thay thế thì danh sách các thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020 hiện tại như sau :

Danh sách các thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020 (chính thức và tạm thời)	Danh sách các thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020 (chính thức đã được ĐHCĐ phê chuẩn)	Ghi chú
Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị
1. Ông Trần Hữu Tiếp	1. Ông Trần Hữu Tiếp	Chính thức
2. Ông Nguyễn Thế Phùng	2. Ông Nguyễn Thế Phùng	Chính thức
3. Ông Lê Tiến Thành	3. Ông Lê Tiến Thành	Chính thức
4. Ông Chu Danh Phương		Tạm thời từ 15/08/2016
5. Ông Nguyễn Đại Việt		Tạm thời từ 15/08/2016
Ban kiểm soát	Ban kiểm soát	Ban kiểm soát
1. Ông Phùng Thành Công	1. Ông Phùng Thành Công	
2. Ông Trần Xuân Đạt		Tạm thời từ 15/08/2016
3. Bà Nguyễn Thu Hiền		Tạm thời từ 15/08/2016

Ngày 19/09/2016, cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công An đã tổng đạt quyết định khởi tố bị can và thi hành lệnh bắt tạm giam ông Trần Hữu Tiếp – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung. Theo đó, cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công An đã thực hiện tịch thu toàn bộ tài liệu của Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung để phục vụ điều tra vụ án.

Ông Trần Hữu Tiếp, ông Lê Tiến Thành, Nguyễn Thế Phùng và Phùng Thành Công được ĐHCĐ bất thường năm 2015 bầu vào HĐQT-BKS kể từ ngày 29/08/2015. Trong quá trình điều hành Công ty, HĐQT-BKS và cá nhân ông Trần Hữu Tiếp đã vi phạm nghiêm trọng điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Cụ thể như không tổ chức bàn giao tài liệu, tài sản giữa HĐQT mới và HĐQT cũ; không chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc tổ chức bàn giao tài liệu, tài sản giữa Ban Ban Giám đốc cũ và mới; không chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc tổ chức bộ máy kế toán, lưu trữ chứng từ kế toán, sổ sách kế toán đúng quy định; không hạch toán kinh doanh, không lập báo cáo tài chính, không lập báo cáo quản trị đúng quy định; liên tục vi phạm công bố thông tin ...

Tại Nghị quyết số 91/MTM-HĐQT-NQ ngày 20/09/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2016 thì HĐQT thống nhất bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020. Do ông Trần Hữu Tiếp – Chủ tịch HĐQT đã vi phạm nghiêm trọng điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, nên HĐQT đương nhiệm sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2016 bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.

Thực hiện thông báo số 38/MTM-HĐQT-TB ngày 30/08/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung về việc giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020. Đến nay

(27/09/2016 là ngày cuối cùng nhận đơn đề cử hoặc ứng cử), HĐQT chưa nhận được đơn đề cử hoặc ứng cử nào đủ điều kiện để ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT-BKS.

Hiện nay, Ban kiểm soát và HĐQT nhận được thêm đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Thu Hiền. Ban kiểm soát đã thống nhất giới thiệu danh sách nhân sự để ĐHCĐ thường niên 2016 bầu vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

Do đó HĐQT đương nhiệm thống nhất giới thiệu danh sách nhân sự để trình ĐHCĐ thường niên 2016 bầu vào HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020 như sau :

1. Danh sách nhân sự được HĐQT đương nhiệm đề cử để ĐHCĐ thường niên năm 2016 bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 :

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1. Ông Trần Hữu Tiệp	17/10/1983	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Chủ tịch HĐQT
2- Ông Nguyễn Thế Phùng	02/07/1987	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Thành viên HĐQT, kiêm giám đốc
3. Ông Chu Danh Phương	15/07/1974	Cử nhân Tài chính – Kế Toán	Thành viên HĐQT kiêm KTT
4. Ông Nguyễn Đại Việt	30/03/1973	Kỹ sư đường bộ, cử nhân TCNH	Thành viên HĐQT
5. Ông Dương Ninh Tùng	24/08/1974	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc
6. Ông Trần Văn Thắng	01/11/1975	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính – Kế Toán,	Phó Giám đốc
7. Ông Nguyễn Văn Phùng	09/05/1975	Kỹ sư đường bộ	Phó Giám đốc

2. Danh sách nhân sự được BKS đương nhiệm đề cử để ĐHCĐ thường niên năm 2016 bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 :

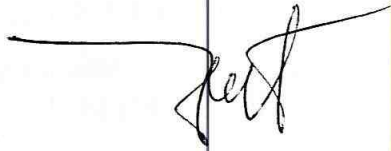
Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1. Ông Phùng Thành Công	12/09/1979	Cử nhân kinh tế	Trưởng BKS
2- Ông Trần Xuân Đạt	17/09/1984	Cử nhân quản trị nhân lực	Thành viên BKS
3- Ông Nguyễn Thanh Tùng	03/7/1975	Cử nhân kinh tế	Phụ trách Kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Liên Hiệp
4- Ông Nguyễn Hữu Tùng	09/11/1975	Cử nhân Tài chính – Kế toán	Phó Ban TCKT-KT của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

Thành viên



Nguyễn Thế Phùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chu Danh Phương

Thành viên



Nguyễn Đại Việt

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Trụ sở chính: Phòng 201, nhà B3B, Khu ĐTM Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0904244610

Sàn giao dịch : Upcom

Người thực hiện công bố thông tin: **Chu Danh Phương**

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Thông báo mời họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 (Lần 3) theo công văn số 108/MTM-HĐQT-TB ngày 31/10/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chu Danh Phương

THÔNG BÁO/THƯ MỜI
HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 (LẦN 3)



Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ nghị quyết số 13/MTM-HĐQT-NQ ngày 10/08/2016 của HĐQT Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung triệu tập họp ĐHCĐ thường niên năm 2016.
- Căn cứ thông báo số 1910/TB-VSD ngày 15/08/2016 của VSD về ngày đăng ký cuối cùng (09/09/2016) chốt danh sách họp ĐHCĐ Công ty CP mỏ và XNK KS Miền Trung (MTM).

Do Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 (lần 2) của Công ty Cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung tổ chức vào ngày 30/10/2016 không đủ điều kiện họp, nên HĐQT Công ty tiếp tục thông báo/ mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 (lần 3) với các nội dung như sau :

1- Thời gian, địa điểm họp :

- Thời gian : 7h30' - 12h30', ngày 20/11/2016 (Dương lịch).
- Địa điểm họp : Tại Xóm Lão, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

2- Nội dung đại hội : Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2015 – kế hoạch 2016; Thông qua báo cáo của BKS năm 2015 – kế hoạch 2016; Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 – kế hoạch 2016; Thông qua của BGD; Thông qua các chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2015 – kế hoạch 2016; Thông qua BCTC kiểm toán năm 2015 – Trước kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán 2016; Thông qua thực hiện thù lao 2015 và dự toán thù lao 2016 của HĐQT-BKS; Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020; Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty và việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT; Thông qua việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

3- Điều kiện tham dự :

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán MTM do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 09/09/2016).

4. Cổ đông/người được ủy quyền không đến dự đại hội :

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự, hoặc ủy quyền cho các ủy viên HĐQT hoặc ban lãnh đạo của Công ty MTM theo giấy xác nhận hoặc ủy quyền.

5. Cổ đông/người được ủy quyền đến dự đại hội : Xuất trình giấy CMTDN/ĐKKD(bản sao) và giấy ủy quyền (nếu có) kèm theo CMTND của người ủy quyền.

Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự đại hội trước 10h ngày 29/10/2016. Mọi thông tin gửi về địa chỉ mới của Công ty tại Hà Nội : Phòng 201, nhà B3B, Khu ĐTM Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. ĐT : 0904244610. Email: Phuongcd_s99@yahoo.com.vn.

6. Tài liệu họp Đại hội : Cổ đông vui lòng tải về tại địa chỉ website: www.dautumtm.com.vn.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu HĐQT-BKS.

Thành viên

Nguyễn Đại Việt

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN

Chu Danh Phương

Thành Viên

Nguyễn Thế Phùng

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Chu Danh Phương.**
2. Số chứng minh thư nhân dân: 111745766, ngày cấp 16/04/2009, nơi cấp: Hà Tây.
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 15/07/1974.
5. Nơi sinh: Ba Vì - Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Xóm Lão, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
9. Địa chỉ thường trú: Xóm Lão, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0904244610.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ tháng 1998 đến 2001 : Kế toán tổng hợp - Công ty cổ phần Lilama10 – TCT Lilama.
Từ tháng 2002 đến 2003 : Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Lilama10 – TCT Lilama.
Từ tháng 2004 đến 2005 : Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Lilama692– TCT Lilama .
Từ tháng 2006 đến 2007 : Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long QN.
Từ tháng 01/2008 đến tháng 08/2009 : Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 909.
Từ tháng 09/2009 đến tháng 07/2015 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 909.
Từ tháng 08/2015 đến tháng 07/2016 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển và thương mại Tân Phát.
Từ tháng 08/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT, kế toán trưởng Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, kế toán trưởng Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 180.500 cổ phần, tương đương 0,058%
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)



Chu Danh Phương

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Nguyễn Đại Việt.**
2. Số chứng minh thư nhân dân: 112005994 ngày cấp 29/03/2005 tại Hà Tây.
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 30/03/1973.
5. Nơi sinh: Ba Vì – Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
9. Địa chỉ thường trú: Phòng 408, CT2C1, khu nhà ở cán bộ Đài tiếng nói Việt Nam (VOV), Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0912290119.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường, cử nhân tài chính ngân hàng.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 2001 đến tháng 07/2009 : Cán bộ kỹ thuật - Công ty tư vấn xây dựng và phát triển nông thôn nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng dịch vụ thương mại.
Từ tháng 08/2009 – tháng 07/2016 : Phụ trách kỹ thuật - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp.
Từ tháng 09/2005 – Nay : Giám đốc Công ty cổ phần Ba Vì.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung .
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Ba Vì.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN



Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đại Việt

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Dương Ninh Tùng.**
2. Số chứng minh thư nhân dân: 036074000095 Ngày cấp : 26/05/2014. Nơi cấp :
CA Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 22/08/1974.
5. Nơi sinh: Nam Định.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam.
9. Địa chỉ thường trú: Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 2000 đến 2004 : Cán bộ Phòng KTKH – Công ty BOT thủy điện Cần Đơn –
TCT Sông Đà.
Từ 2004- 2008 : Phó giám đốc XN1 - Công ty Cổ phần Sông Đà 909.
Từ 2008- 2010 : Ủy viên HĐQT, Giám đốc XN1 - Công ty Cổ phần Sông Đà 909.
Từ 2013- 2013 : Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 909.
Từ 2014- tháng 05/2015 : Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Sông
Đà 909 kiêm Giám đốc XN1 - Công ty Cổ phần Sông Đà 909.
- Từ tháng 06/2015 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hạ tầng Thống nhất.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ
phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung .
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hạ tầng
Thống nhất.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



Dương Ninh Tùng



**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Phùng**.
2. Số chứng minh thư nhân dân: 001075005883 Ngày cấp : 23/07/2015. Nơi cấp : Hà Nội.
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 09/05/1975.
5. Nơi sinh: Hà Đông – Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
9. Địa chỉ thường trú: Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0976910999.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 1998 đến 2000 : Cán bộ kỹ thuật – Cenco8
Từ 2001 đến 2004 : Đội trưởng thi công - Công ty xây dựng giao thông 829.
Từ 2005 đến 2008 : Đội trưởng thi công - Công ty liên doanh công trình Hữu Nghị.
- Từ 2008 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần XD và TM Ánh Dương, Đội trưởng thi công - Công ty liên doanh công trình Hữu Nghị.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung .
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần XD và TM Ánh Dương.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Phùng

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Trần Văn Thắng**.
2. Số chứng minh thư nhân dân: 011701825 Ngày cấp: 01/12/2009. Nơi cấp : CA Hà Nội.
3. Giới tính: Nam.
4. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1975.
5. Nơi sinh: Đống Đa – Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
9. Địa chỉ thường trú: Số 10 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0904190455.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 1997 đến 2003 : Chuyên viên – Ban Tiếp nhận Viện trợ Quốc tế - Bộ Tài chính.
Từ 2004 đến 2015 : Trợ lý Giám đốc – Ban quản lý Dự án Cải cách Quản lý Tài chính công – Bộ Tài chính.
Từ 2015- đến nay : Tư vấn Ban quản lý Dự án Đối tác Công tư – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung .
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)



Trần Văn Thắng

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Trần Xuân Đạt**.
2. Số chứng minh thư nhân dân: 013236562, ngày cấp 27/10/2009, nơi cấp: Công an Hà Nội.
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 17/09/1984.
5. Nơi sinh: Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0123.708.9999.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị nhân lực.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 2008 đến 2011 : Trưởng phòng kinh doanh BĐS - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản Phú Tài.
Từ 2012 đến nay : Trưởng đại diện thương mại - Công ty cổ phần hóa chất, xây dựng A&P.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên ban kiểm soát Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 4.500 cổ phần, tương đương 0,00015%
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016 .

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)



Trần Xuân Đạt

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Tùng**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1975
4. Số CMTND/Hộ chiếu: 011 821 355
5. Nơi sinh: Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: P1201 – CT3-ĐN1 – Khu Đô thị Văn Khê – Hà Đông – Hà Nội
10. Điện thoại : 094508999
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - 7/1997- 4/2001 : Phụ trách kế toán – Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc thuộc Sở Lao động –TB&XH tỉnh Vĩnh phúc.
 - 5/2002- 4/2006 : Làm việc tại Công ty Lắp máy.
 - Làm cán bộ tiền lương, rồi Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính XN Lắp máy và Điện tử Công nghiệp của Công ty Lắp máy (nay là Công ty cổ phần Lắp máy)
 - Phó Phòng Kế toán Xí nghiệp Xây Lắp Số 1 thuộc Công ty Lắp máy.
 - Phó phòng kế toán Công ty Lắp máy.
 - Trưởng phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Công ty cổ phần Lắp máy INCO2 thuộc Công ty Lắp máy (nay là Công ty cổ phần Lắp máy).
 - 05/2006-06/2007 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 909 – Tổng công ty Sông Đà
 - 07/2007-07/2008 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Truyền thông dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - 07/2008- 3/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - 3/2013 – đến nay : Phó Ban TCKT-KT của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc - Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung.
15. Chức vụ nắm giữ tại ở tổ chức khác : Phó Ban TCKT-KT của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc - Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán : Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của nhưng người liên quan : Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
19. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không



Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Hữu Tùng

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XNK KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG**

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Tùng**.
2. Số chứng minh thư nhân dân: 010821296 Ngày cấp : 13/6/2013. Nơi cấp : CA Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 03/7/1975.
5. Nơi sinh: Thái Bình.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh.
8. Quê quán: Hồng Phong, Vũ Thư, Thái Bình.
9. Địa chỉ thường trú: Tổ 44, Xóm Sỏ, Phường Mai Dịch, TP Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0988068699.
11. Trình độ văn hoá: 12/12.
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 1997 đến 2000 : Cán bộ Công ty Bảo Việt Thái Bình.
Từ 2000 đến 2002 : Cán bộ Ban TCKT Công ty Da Giầy Hà Nội.
Từ 2002 đến 2010 : Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (Giữ các chức vụ Phó Giám đốc Ban tổ chức nhân sự TCT, Phó Giám đốc PVI Khánh Hòa, Phó Giám đốc PVI Tây Nam, Phó Tổng giám đốc PVI Thăng Long, Giám đốc PVI Hùng Vương)
Từ 2010 đến nay: Quản lý điều hành Công ty cổ phần thương mại TNL Việt Nam, Công cổ phần thực phẩm Liên Hiệp
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phụ trách Kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Liên Hiệp
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không.
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN



Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2016

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung;
- Căn cứ Biên bản họp Số: 01/2016/MTM-BBĐHCD ngày 20 tháng 11 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần mỏ và XNK khoáng sản Miền Trung.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 – CÔNG TY CỔ PHẦN MỎ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN MIỀN TRUNG

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 – kế hoạch 2016-2017 của Hội đồng quản trị (Chi tiết theo báo cáo số 07/HĐQT-BC ngày 27/09/2016).

Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 – kế hoạch 2016-2017 của Ban kiểm soát (Chi tiết theo báo cáo số 01/BKS-BC ngày 27/09/2016).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 – Kế hoạch 2016-2017 của Ban giám đốc (Chi tiết theo báo cáo số 01/BGD-BC ngày 27/09/2016).

Điều 4: Thông qua các chỉ tiêu thực hiện SXKD 2015 - Kế hoạch 2016-2017 (Chi tiết theo tờ trình số 88/MTM-HĐQT-TTr ngày 20/09/2016). Cụ thể như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	15.248.295.455	-	50.000.000.000
2	Thu hồi công nợ/tiền về tài khoản	Đồng	15.000.000.000	-	100.000.000.000
3	Tổng giá trị đầu tư	Đồng	-	-	50.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-59.712.849.630	-70.000.000.000	-50.000.000.000
5	Tổng tài sản	Đồng	241.330.156.758	171.330.156.758	100.000.000.000
6	Vốn chủ sở hữu	Đồng	211.425.026.126	141.425.026.126	100.000.000.000
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	-

Điều 5: Thông qua báo cáo tài chính năm 2015- Trước kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016-2017 (Chi tiết theo tờ trình số 86/MTM-HĐQT-TTr ngày 20/09/2016). Trong đó:

1- Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 - Trước kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015;
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015.

Ghi chú: Sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ gần nhất thông qua báo cáo tài chính này theo đúng quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

2- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016-2017:

ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ tư cách pháp nhân để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016-2017 cho các công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Điều 6: Thông qua thực hiện dự toán mức thù lao HĐQT- BKS năm 2015 và dự toán mức thù lao HĐQT – BKS năm 2016-2017 (Chi tiết theo tờ trình số 87/MTM-HĐQT-TTr ngày 20/09/2016). Trong đó :

1. Thực hiện mức thù lao HĐQT-BKS năm 2015:

(Đơn vị tính : đồng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Dự toán 2015	Thực hiện 2015
A	Hội đồng quản trị		180.000.000	180.000.000
1	Trần Hữu Tiếp	CT	12.000.000	12.000.000
2	Vũ Đại Dương	CT	24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thế Phùng	UV	12.000.000	12.000.000
4	Nguyễn Thành Nam	UV	24.000.000	24.000.000
5	Nguyễn Lê Trường	UV	12.000.000	12.000.000
6	Thái Thị Hồng Thủy	UV	24.000.000	24.000.000
7	Nguyễn Khắc Nhật	UV	12.000.000	24.000.000
8	Nguyễn Duy Nhất	UV	24.000.000	36.000.000
9	Lê Tiến Thành	UV	12.000.000	36.000.000
10	Dương Thị Vân	UV	24.000.000	36.000.000
B	Ban kiểm soát		54.000.000	54.000.000
1	Phùng Thành Công	TB	6.000.000	6.000.000
2	Phạm Hồng Thanh	TB	12.000.000	12.000.000
3	Lý Quốc Chung	TV	6.000.000	18.000.000
4	Nguyễn Trọng Duy	TV	12.000.000	18.000.000
5	Nguyễn Đào Thư	TV TV	6.000.000	18.000.000
6	Nguyễn Thị Thương	TV	12.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		234.000.000	234.000.000

2. Dự toán mức thù lao HĐQT-BKS năm 2016:

(Đơn vị tính : đồng)

TT	Họ và tên	Số lượng	Dự toán 2016-2017 không chuyên trách	Dự toán 2016-2017 chuyên trách
A	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	1	120.000.000 đ/năm	216.000.000 đ/năm
2	Ủy viên	4	180.000.000 đ/năm	360.000.000 đ/năm
B	Ban kiểm soát			
1	Trưởng ban	1	60.000.000 đ/năm	120.000.000 đ/năm
2	Thành viên	2	72.000.000 đ/năm	192.000.000 đ/năm
	Tổng cộng		432.000.000 đ/năm	888.000.000 đ/năm

Điều 7: Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty và việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT (Chi tiết theo tờ trình số 89/MTM-HĐQT-TTr ngày 20/09/2016). Trong đó :

I- Phương án tái cơ cấu Công ty :

- 1- Chuyển trụ sở/ văn phòng Công ty về địa bàn thành phố Hà Nội;
- 2- Đổi tên Công ty và các thông tin liên quan;
- 3- Thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- 4- Tổ chức lại bộ máy quản lý sản xuất và điều hành;
- 5- Thu hồi dứt điểm công nợ, chuyển nợ thành vốn góp, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản thiếu chờ xử lý, thu hồi cổ phần chênh lệch và giảm vốn tương ứng đối với cổ phần lưu hành, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư không hiệu quả từ 2015 trở về trước;
- 6- Đầu tư các dự án mới, đầu tư máy móc thiết bị - TSCĐ để nâng cao năng lực tài chính, kinh nghiệm, chủ động tìm kiếm việc làm, mở rộng sản xuất kinh doanh.
- 7- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh khác qua đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của Công ty để tham gia quản lý, liên kết kinh nghiệm, gia tăng lợi ích hoặc mua bán sáp nhập khi có đủ điều kiện.
- 8- Phần đầu trở thành Công ty đại chúng có uy tín, tỷ lệ trả cổ tức hàng năm là trên 5% từ năm 2020 trở đi.

II- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các nội dung cụ thể để thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty như trên (bao gồm cả việc sửa đổi điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong quá trình thực hiện phương án tái cơ cấu).

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư và các hợp đồng, giao dịch thuộc quyền quyết định của ĐHCĐ theo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 8: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 (Chi tiết theo tờ trình số 90/MTM-HĐQT-TTr ngày 20/09/2016).

Điều 9: Thông qua miễn nhiệm và bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT- BKS nhiệm kỳ 2016-2020 (Chi tiết theo tờ trình số 91/MTM-HĐQT-TTr ngày 27/09/2016). Trong đó :

1- Miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 20/11/2016 như sau :

Họ và tên	Chức vụ miễn nhiệm
Trần Hữu Tiếp	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thế Phùng	Thành viên HĐQT
Lê Tiến Thành	Thành viên HĐQT
Nguyễn Lê Trường	Thành viên HĐQT
Thái Khắc Nhật	Thành viên HĐQT
Phùng Thành Công	Thành viên BKS
Lý Quốc Chung	Thành viên BKS
Nguyễn Đào Thư	Thành viên BKS

2- Bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT- BKS nhiệm kỳ 2016-2020 kể từ ngày 20/11/2016 như sau :

2.1. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 :

Chu Danh Phương
Nguyễn Đại Việt
Dương Ninh Tùng
Nguyễn Văn Phùng
Trần Văn Thắng

2.2. Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 :

Nguyễn Hữu Tùng
Nguyễn Thanh Tùng
Trần Xuân Đạt

Điều 10 : Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung thông qua tại cuộc họp thường niên tổ chức ngày 20/11/2016.

Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty Cổ phần mỏ và xuất nhập khẩu khoáng sản Miền Trung có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhân:

- Cổ đông MTM;
- UBCK NN, Sở GDCK HN;
- Lưu VP.

Chu Danh Phương